

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 19-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Hà.

Bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị Mỹ D, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Đào Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thành T tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 20/9/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn gay gắt. Theo bà D trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vì ông T nhiều lần chơi cờ bạc gây nợ nần bên ngoài, nhiều lần bỏ nhà đi ngủ bên ngoài, ông T còn có hành vi đánh vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà D xét thấy hiện nay cuộc sống vợ chồng hoàn toàn đổ vỡ, không thể chung sống có hạnh phúc được nữa nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án cũng như

tại phiên tòa, ông T thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn như bà D trình bày, ông T đồng ý ly hôn vì không thể tiếp tục chung sống với nhau.

Thời gian chung sống vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2019 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2015 hiện đang chung sống với bà D. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung sau khi ly hôn vì cho rằng hiện bà đang có cuộc sống, nơi ở, công việc ổn định; ông T không có trách nhiệm với con lại thường xuyên chơi cờ bạc không thể đảm bảo nuôi dạy con tốt; bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bà D cung cấp hợp đồng lao động giữa bà với xưởng may C, mức lương từ 6 triệu đồng đến 8 triệu đồng/tháng; biên bản họp gia đình có thỏa thuận tặng cho bà D nhà để ở và tài sản khác.

Ông T đồng ý để bà D trực tiếp nuôi cháu K vì cháu còn nhỏ; đối với cháu Phúc thì yêu cầu được trực tiếp nuôi sau khi ly hôn vì hiện đang tham gia công tác Đoàn ở thôn, xã, có điều kiện nuôi con, ông T hứa từ bỏ cờ bạc để chăm lo nuôi dạy con tốt.

Về tài sản chung, các bên đương sự yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận về chia tài sản chung như sau: Ông T được sở hữu toàn bộ tài sản chung đồng thời có nghĩa vụ thanh toán cho bà D 76.000.000 đồng tiền chênh lệch chia tài sản chung.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ngày 02/3/2020, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Phú Yên có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Xét tại thời điểm đăng ký kết hôn, các bên có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu giải quyết cho ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống có hạnh phúc. Bị đơn cũng đồng ý ly hôn không thể tiếp tục chung sống có hạnh phúc. Vì vậy, Tòa án ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, bà D và ông T được ly hôn với nhau.

[3] Về nuôi con chung: Bà D và ông T có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2019 và Nguyễn Hoàng Thiên P sinh

ngày 08/9/2015 hiện đang chung sống với bà D. Xét thấy: Nguyên đơn có chứng cứ chứng minh bản thân có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con như đang làm công nhân may có thu nhập ổn định từ 6.000.000 đến 8.000.000 đồng/tháng, được gia đình thỏa thuận cho nhà ở, tài sản khác đảm bảo cuộc sống; trong khi đó bị đơn không chứng minh được điều kiện nuôi con, lại là người vi phạm pháp luật, chơi cờ bạc, nợ nần, đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Xét về mặt tâm sinh lý: Cháu K hiện còn nhỏ cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ; cả cháu K và cháu P từ sau khi vợ chồng cắt đứt quan hệ vợ chồng (tháng 02/2020) đến nay chung sống cùng nhau, chung sống cùng bà D, được bà D đảm bảo cuộc sống về mọi mặt, tình cảm anh - em ruột thịt, mẹ - con gắn bó, quý mến. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý của các con, Tòa án quyết định giao con cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

[4] Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Các bên đương sự yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về chia tài sản chung như sau: Ông T được sở hữu toàn bộ tài sản chung đồng thời có nghĩa vụ thanh toán cho bà D 76.000.000 đồng tiền chênh lệch chia tài sản chung. Yêu cầu của các bên phù hợp với đạo đức xã hội, phù hợp với pháp luật nên Tòa án chấp nhận ghi nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thành T được ly hôn.

Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Giao con chung Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2019 và Nguyễn Hoàng Thiên P sinh ngày 08 tháng 9 năm 2015 cho bà Đào Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Ông Nguyễn Thành T được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp có đơn yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận sự thỏa thuận về chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân như sau: Ông Nguyễn Thành T được sở hữu toàn bộ tài sản chung đồng thời có nghĩa

vụ thanh toán cho bà Đào Thị Mỹ D 76.000.000 đồng tiền chênh lệch chia tài sản chung.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, mục A danh mục án phí lệ phí Tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Đào Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, được trừ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001787 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND H1, Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Vinh